

P, ngày 29 tháng 01 năm 2018

Số: 02/2018/QĐST-DS.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn rượu V**

Địa chỉ: thôn M, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người được ủy quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1980; Trú tại: KP Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. Chức vụ: cán bộ phòng tổ chức hành chính - nhân sự công ty, theo giấy ủy quyền do giám đốc ký ngày 18/12/2017.

- Bị đơn: Vợ chồng ông **Lê Văn T**, sinh năm 1969 và bà **Lê Thị Phương H**, sinh năm 1972; Đồng trú: thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Ông Lê Văn T ủy quyền cho bà Lê Thị Phương H theo giấy ủy quyền được UBND xã H, huyện P xác nhận ngày 16/01/2018.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Vợ chồng ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương H phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn rượu V tổng số tiền 67.276.000đ (*sáu mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) (trong đó tiền gốc 55.600.000đ, tiền lãi 11.676.000đ) về khoản hợp đồng đầu tư và mua bán mía nguyên liệu.

Về thời hạn trả nợ: Từ ngày 18/01/2018 đến ngày 20/04/2018, vợ chồng ông T, bà H phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn rượu V số tiền 67.276.000đ (*sáu mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) là dứt điểm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi

hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Vợ chồng ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương H tự nguyện chịu 1.682.000đ (*Một triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng*) án phí DS-ST.

Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn rượu V tiền tạm ứng án phí 1.680.000đ (*Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AA/2015 số: 0007824 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Phú Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn